

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ, MỨC CHI HỘI NGHỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 5310/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 601/BC-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định cụ thể mức chi công tác phí, mức chi hội nghị của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có sử

dụng kinh phí ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các quy định khác có liên quan đến chi công tác phí, tổ chức các hội nghị không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chế độ công tác phí: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Chế độ chi hội nghị

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan đến việc chi công tác phí, hội nghị.

Điều 3. Mức chi công tác phí

1. Quy định tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước

a) Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...): Dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

b) Trường hợp đặc biệt do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định và chịu trách nhiệm về việc các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối của cơ quan, đơn vị mình.

2. Phụ cấp lưu trú

a) Mức chi phụ cấp lưu trú cho người đi công tác (khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 15km trở lên): 300.000 đồng/ngày.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị cấp xã đi công tác có khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 10km đến dưới 15km được hưởng mức phụ cấp lưu trú là 100.000 đồng/ngày/người; từ 15km trở lên thực hiện theo mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

c) Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày), thủ trưởng cơ quan, đơn vị, quyết định mức phụ cấp lưu trú cho người đi công tác (cách trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 15km trở lên) theo các tiêu chí: số giờ thực tế đi công tác trong ngày (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo.

3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

a) Thanh toán theo hình thức khoán

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: Đi công tác ngoài tỉnh 1.600.000 đồng/ngày/người; đi công tác trong tỉnh 1.300.000 đồng/ngày/người.

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,2:

+ Đi công tác ngoài tỉnh: Tại các thành phố trực thuộc trung ương 800.000 đồng/ngày/người; tại các tỉnh khác 600.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác trong tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người.

- Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

+ Đi công tác ngoài tỉnh: Tại các thành phố trực thuộc trung ương 600.000 đồng/ngày/người; tại các tỉnh khác 500.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác trong tỉnh: 400.000 đồng/ngày/người.

b) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo hóa đơn thực tế

Thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (không vượt mức giá niêm yết của nhà nghỉ, khách sạn nơi thuê phòng nghỉ và có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo 1,4: Đi công tác ngoài tỉnh 3.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng; đi công tác trong tỉnh 1.600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 đến 1,3:

+ Đi công tác ngoài tỉnh: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng; đi công tác các tỉnh khác 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

+ Đi công tác trong tỉnh: 1.450.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,2:

+ Đi công tác ngoài tỉnh: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng; đi công tác tại các tỉnh khác 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

+ Đi công tác trong tỉnh: 650.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

- Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

+ Đi công tác ngoài tỉnh: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng; đi công tác tại các tỉnh khác 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

+ Đi công tác trong tỉnh: 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

4. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng: Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoản tiền hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Mức chi tổ chức hội nghị

1. Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên và người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Chi giải khát giữa giờ 40.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Hội nghị tổ chức tại các thành phố trực thuộc trung ương: 300.000 đồng/ngày/người.
- Hội nghị tổ chức tại các tỉnh khác và trong tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người.
- Riêng hội nghị do các xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 150.000 đồng/ngày/người.

4. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu không hưởng lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế theo mức chi quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ ba mươi một thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

Giàng Páo Mỹ